

Bản án số: 74/2023/HS-PT

Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng.

- Thư ký pH tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Đình Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị cáo kháng cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải T, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 7/10; con ông Trần Văn B, sinh 1951; con bà Trần Thị Ng (đã chết); bị cáo có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1998 (đã chết), con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm C, xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: TH chúa giáo; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Thanh Tuyền (đã chết); con bà Phạm Thị H1, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1955 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải T, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1933.

Tại PH tòa: Có mặt các bị cáo, ông B; vắng mặt bà Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 23-12-2022, Trần Văn T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18H1-6817 (dung tích xi lanh 100cm³) chở bà Trần Thị Ng (là mẹ đẻ bị cáo) đi trên đường dọc xóm 12, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi đến gần ngã ba (điểm giao giữa đường dọc xóm 12 với đường liên xã là 26m70), mặc dù đã nhìn thấy biển báo giao nhau với đường ưu tiên ở bên phải theo hướng di chuyển nhưng do không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đi trên đường liên xã (đường ưu tiên), T điều khiển xe mô tô đi từ đường dọc lên cắt ngang đường liên xã. Lúc này, Nguyễn Đình Tr điều khiển xe mô tô BKS 18H1-655.50 (dung tích xi lanh 149cm³) không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên đường liên xã theo hướng từ thị trấn Yên Định đi xã Hải Tân, huyện Hải Hậu. Khi đi đến khu vực xóm 12, xã Hải Phương (đường 2 chiều không có giải phân cách), điểm cách vị trí ngã ba (giao giữa đường liên xã với đường dọc xóm 12) là 53m60, mặc dù nhìn thấy phía bên phải có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên bánh trước xe mô tô BKS 18H1-655.50 do Tr điều khiển đã xô vào giá đỡ chân bên trái (bên cần số) của xe mô tô BKS 18H1-6817 do T điều khiển, dẫn đến cả người và phương tiện đều đổ xuống đường. Hậu quả: Bà Trần Thị Ng ngã đập đầu xuống đường được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định nhưng đã tử vong cùng ngày. Trần Văn T bị gãy mỏm trâm quay trái, gãy đốt 1 ngón V tay trái và gãy hai xương cẳng chân trái, phải điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 24-12-2022 đến ngày 11-01-2023; Nguyễn Đình Tr bị thương ở môi dưới và khoang miệng, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 23-12-2022 đến 26-12-2022; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/KL-KTHS ngày 31-12-

2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Bà Trần Thị Ng chết do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/23/TgT ngày 24-02-2023, trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị cáo Trần Văn T là 26%. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/23/TgT ngày 03-02-2023, trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị cáo Nguyễn Đình Tr là 04%.

Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 20-4-2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 18H1 – 655.50 là 2.680.000 đồng; của xe mô tô BKS 18H1 – 6817 là 50.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại của 2 xe là 2.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân Hải Hậu đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đình Tr: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đình Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Đình Tr mỗi bị cáo 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra bản án còn Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 29-6-2023 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, nhưng hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố già, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, còn di chứng thương tật chưa khỏi hẳn sau tai nạn, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Ngày 03-7-2023 bị cáo Nguyễn Đình Tr có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình

bày: Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo Tr thì bố mẹ già yếu. Bị cáo T thì thương tật chưa ổn định, bố già yếu, mẹ lại là bị hại và bị thiệt mạng trong vụ án, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Đối với bị cáo Tr thì mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại lại chính là mẹ đẻ của bị cáo; bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có đơn và được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 3 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về án phí. Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Nam Định về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; Điều luật áp dụng cũng như đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T. Ngoài ra cũng đề nghị HĐXX xem xét đến hành vi của bị cáo Tr trong vụ án, không thể xếp hành vi ngang bằng bị cáo T vì bị cáo Tr là người trực tiếp gây ra cái chết của bị hại và làm bị cáo T bị thương. Bản thân bị cáo T bị thương tích nặng, hành vi của bị cáo gây ra với hậu quả làm mất đi sự sống của chính mẹ đẻ của bị cáo. Do vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo án treo như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Nam Định đề xuất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại pH toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trần Văn T, Nguyễn Đình Tr không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 23-12-2022, khi tham gia giao thông, Trần Văn T điều khiển xe mô tô BKS 18H1- 6817 (dung tích xi lanh 100cm³) chở bà Trần Thị Ng (là mẹ đẻ bị cáo) đi từ đường dong xóm (đường không ưu tiên) ra đường liên xã (đường ưu tiên) thuộc xóm 12, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên (vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ) dẫn tới va chạm với xe mô tô BKS 18H1-655.50 (dung tích xi lanh 149cm³) do Nguyễn Đình Tr điều khiển tham gia giao thông trên đường trục liên xã hướng từ thị trấn Yên Định đi xã Hải Tân. Nguyễn Đình Tr cũng không chú ý quan sát mà chạy với tốc độ cao, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, mặc dù trước khi đến ngã ba Nguyễn Đình Tr có biết biển báo giao nhau với đường không ưu tiên nên (vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải) dẫn đến hậu quả: Bà Trần Thị Ng bị ngã ra đường và tử vong cùng ngày do đa chấn thương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về mức hình phạt HĐXX thấy rằng:

- Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Đình Tr thì như phân tích ở trên, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tình hình trật tự, an toàn giao thông và tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông. Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều biện pháp, đặc biệt thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, luôn tuyên truyền về việc an toàn trong khi tham gia giao thông. Cấp sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Đình Tr 18 tháng tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích

trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại pH tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không đưa ra được lý do gì mới để HĐXX xem xét. Nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình Tr không được chấp nhận.

Đối với bị cáo Trần Văn T: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc vì bị cáo Trần Văn T có mối quan hệ mẹ con với chính bị hại là bà Trần Thị Ng. Bản thân bị cáo Trần Văn T cũng bị thương tích nặng, bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là mất đi sự sống của chính mẹ đẻ bị cáo. Xét bị cáo không có tiền tiết tăng nặng nào mà lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T được chấp nhận nên bị cáo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tr không được chấp nhận nên bị cáo Tr phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Tr:

Tuyên bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 18 (mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo và sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn T.

Tuyên bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách 36 (ba sáu) tháng.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã Hải T, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn T, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. bị cáo Nguyễn Đình Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục Thi hành án huyện Hải Hậu;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đức Cảnh

